

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017
của Chính phủ và Chương trình số 54-CTr/TU ngày 21/02/2018
của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”;

Căn cứ Chương trình số 54-CTr/TU ngày 21/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới”;

Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

1.1. Xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu để các sở, ban ngành và địa phương tập trung chỉ đạo, xây dựng đề án, nhiệm vụ triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ, giải pháp, phân đấu hoàn thành thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết số 20-NQ/TW đề ra.

1.2. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, hành động của các sở, ban, ngành, địa phương và người dân trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.3. Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

1.4. Khắc phục những hạn chế, tồn tại trong thời gian vừa qua để xây dựng các cơ chế, chính sách đổi mới các hoạt động bảo vệ chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, bảo đảm thực hiện các mục tiêu Nghị quyết số 20-NQ/TW đã đề ra, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Yêu cầu:

2.1. Xác định rõ những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để các sở, ban ngành, địa phương xây dựng chương trình, kế hoạch hành động; tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 139/NQ-CP và Chương trình số 54-CTr/TU.

2.2. Các sở, ban, ngành, địa phương và người dân tham gia tích cực hơn vào công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, trong đó ngành y

tế là nòng cốt. Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về sức khỏe của Nghị quyết vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị, địa phương.

2.3. Các sở, ban ngành, địa phương căn cứ vào Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao để xây dựng kế hoạch, đề án cụ thể liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2.4. Đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban ngành và chính quyền địa phương các cấp trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp để đạt mục tiêu đề ra.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Nâng cao sức khỏe cả về thể chất và tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của người dân trên địa bàn tỉnh. Xây dựng hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Phát triển nền y học khoa học, dân tộc và đại chúng. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khỏe. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế “Thầy thuốc phải như mẹ hiền”, có năng lực chuyên môn vững vàng, tiếp cận trình độ quốc tế. Nâng cao năng lực cạnh tranh trong chuỗi sản xuất, cung ứng dược phẩm, dịch vụ y tế.

2. Mục tiêu cụ thể:

- Phần đầu đến năm 2025, tuổi thọ trung bình của người dân đạt khoảng 68,5 tuổi; tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế đạt 95% dân số; tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt tối thiểu 95% với 12 loại vắc xin; tỉ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 35%; tỉ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân dưới 17%.

- Phần đầu đến năm 2030, tuổi thọ trung bình của người dân đạt khoảng 69,5 tuổi; tỉ lệ tham gia bảo hiểm y tế trên 95% dân số; tỉ lệ tiêm chủng mở rộng đạt 95% với 14 loại vắc xin; giảm tỉ suất tử vong trẻ em: Dưới 5 tuổi còn dưới 47‰, dưới 1 tuổi còn dưới 30‰; tỉ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi dưới 32%; tỉ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể nhẹ cân dưới 14%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của toàn xã hội trong bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

1.1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Nghị quyết số 139/NQ-CP của Chính phủ, Chương trình số 54-CTr/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XV trong toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân thuộc thẩm quyền quản lý nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành và toàn xã hội đối với công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài của các cấp, các ngành và chính quyền địa phương.

- Rà soát, bổ sung các mục tiêu, chỉ tiêu về y tế và các lĩnh vực ảnh hưởng đến sức khỏe vào chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm, 5 năm... của các địa phương, đơn vị.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách về y tế và các lĩnh vực liên quan tới sức khỏe.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.2. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường tuyên truyền vận động để nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thay đổi hành vi, đa dạng hóa các loại hình truyền thông phù hợp với từng đối tượng, từng dân tộc, từng vùng miền để nhân dân tự giác và tích cực tham gia vào các hoạt động chăm sóc sức khỏe; tuyên truyền vận động xây dựng nếp sống văn minh, lối sống lành mạnh, vệ sinh xóa bỏ các tập tục lạc hậu ảnh hưởng xấu đến sức khỏe. Đẩy mạnh các phong trào, cuộc vận động có nội dung, tiêu chí liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe. Hướng dẫn tạo điều kiện cho nhân dân phát huy vai trò giám sát và huy động các tổ chức xã hội tham gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

1.3. Sở Thông tin và Truyền thông: Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự đồng thuận của xã hội, phát huy tinh thần nỗ lực của các ngành, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương và toàn thể nhân dân để phấn đấu thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết số 20-NQ/TW đã đề ra.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2. Nâng cao sức khỏe nhân dân

2.1. Sở Y tế:

- Tập trung các nguồn lực triển khai các đề án, chương trình, dự án về bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng, nâng cao thể lực và thể chất của người dân; chăm sóc, có chế độ dinh dưỡng hợp lý cho phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em...

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 69-KH/TU ngày 07/5/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Thông báo số 154-TB/TW ngày 20/02/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về kết quả 5 năm thực hiện Chỉ thị 24-CT/TW ngày 04/7/2008 của Ban Bí thư khóa X về phát triển nền đông y Việt Nam và Hội Đông y trong tình hình mới.

- Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và thực hiện nghiêm các quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý; củng cố hệ thống cảnh báo, phân tích nguy cơ an toàn thực phẩm; nâng cao năng lực phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.2. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục về thể chất, tâm lý cho học sinh, kết hợp chặt chẽ với tập luyện ngoài nhà trường.

- Phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan chức năng liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố kiện toàn hệ thống y tế học đường và đẩy mạnh công tác y tế học đường để chăm sóc sức khỏe ban đầu đối với trẻ em, học sinh, sinh viên. Triển khai bảo hiểm y tế cho học sinh, sinh viên.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.3. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Triển khai tốt công tác bảo vệ sức khỏe người lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; an toàn lao động; phòng, chống đuối nước trẻ em...

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Phát triển mạnh các phong trào rèn luyện thân thể trong các cơ quan, nhà trường và cộng đồng dân cư. Khai thác và phát huy hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể dục thể thao. Vận động và tạo điều kiện về cơ sở vật chất, không gian để người dân tham gia luyện tập, bảo vệ và nâng cao sức khỏe. Đẩy mạnh các hoạt động văn hóa, thể thao rèn luyện thân thể với nhiều hình thức tổ chức hoạt động.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, truyền thông nhằm nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và toàn xã hội về vai trò và tác dụng của thể dục, thể thao trong việc giữ gìn, nâng cao sức khỏe, thể lực và chất lượng cuộc sống của nhân dân, tạo nguồn nhân lực có chất lượng cao phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ chính trị và Chương trình hành động số 37-CTr/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020; Kế hoạch 1633/KH-UBND ngày 02/8/2013 của UBND tỉnh triển khai cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” giai đoạn 2013-2020.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.5. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành trong công tác phòng chống sản xuất, kinh doanh hàng giả, gian lận thương mại và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành. Phối hợp với ngành Y tế tuyên truyền, hướng dẫn các cơ sở thực hiện các quy định về dinh dưỡng, tăng cường bổ sung vi chất dinh dưỡng vào các sản phẩm thực phẩm.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Quản lý chặt chẽ tồn dư kháng sinh và thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật; hạn chế tình trạng lạm dụng hóa chất trong sản xuất nông nghiệp và chất cấm trong chăn nuôi.

- Triển khai thực hiện các chương trình, đề án và tuyên truyền, vận động để người dân thực hiện tốt vệ sinh môi trường nông thôn, được tiếp cận sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Tuyên truyền, vận động để người dân thực hiện tốt vệ sinh môi trường nông thôn, được tiếp cận sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Phát triển hệ sinh thái, bảo đảm sản xuất, lưu thông, phân phối thực phẩm an toàn.

- Tăng cường cải tạo, hạn chế san lấp hệ thống kênh mương, hồ ao; bảo đảm người dân được tiếp cận sử dụng nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh.

- Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật và thực hiện nghiêm các quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.7. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tập trung chỉ đạo công tác phòng chống, cai nghiện ma túy.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.8. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm thiểu ảnh hưởng xấu từ ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu tới sức khỏe.

- Rà soát đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án xử lý chất thải; khắc phục ô nhiễm các dòng sông, các cơ sở sản xuất, các khu công nghiệp, làng nghề.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.9. Sở Xây dựng: Rà soát, bổ sung điều chỉnh quy hoạch cấp nước, thoát nước, hệ thống hạ tầng xã hội thuộc phạm vi quản lý; tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải khu công nghiệp, cơ sở sản xuất vật liệu xây dựng.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.10. Sở Giao thông vận tải:

- Triển khai các giải pháp để bảo đảm vệ sinh môi trường trên các phương tiện vận tải.

- Phát triển hạ tầng giao thông, sử dụng công nghệ tiên tiến trong kiểm soát, quản lý hệ thống giao thông đường bộ.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.11. Ban An toàn giao thông tỉnh, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh: Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng, chống thảm họa, bảo đảm trật tự an toàn giao thông.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

2.12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Chỉ đạo và triển khai thực hiện các chương trình, đề án và các nội dung, nhiệm vụ liên quan đến nâng cao sức khỏe tại địa phương.

- Quan tâm, tạo điều kiện để mỗi người dân được bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe, đặc biệt là ở vùng nông thôn, miền núi.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan:

- Triển khai có hiệu quả công tác phòng, chống dịch bệnh; chủ động dự báo, phát hiện sớm, không chểnh mảng, không để dịch bệnh xảy ra trên diện rộng. Giám sát chặt chẽ, ngăn chặn kịp thời bệnh dịch truyền nhiễm tại các cửa khẩu, lối mở, không để dịch bệnh xâm nhập, lây lan. Tăng cường phát hiện, quản lý, dự phòng nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc, điều trị HIV, điều trị nghiện các chất ma túy bằng Methadone. Kiểm soát tình trạng lao và sốt rét; cơ bản chấm dứt bệnh lao và loại trừ sốt rét vào năm 2030.

- Triển khai đồng bộ các hoạt động dự phòng, giám sát, phát hiện, chẩn đoán, quản lý, điều trị bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính; nâng cao năng lực sàng lọc, phát hiện sớm và kiểm soát bệnh tật; đảm bảo đến năm 2025 có 95% trạm y tế xã, phường, thị trấn thực hiện dự phòng, quản lý, điều trị một số bệnh không lây nhiễm và năm 2030 là 100%.

- Đẩy mạnh kết hợp quân - dân y, y tế ở vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở trong tình hình mới đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tại Kế hoạch số 991/KH-UBND ngày 13/4/2017. Triển khai đồng bộ hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý trạm y tế, thông tin y tế cơ sở, tiêm chủng, bệnh tật, quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân; đến năm 2025 trên 90% dân số được quản lý sức khỏe và đến năm 2030 là trên 95%.

- Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; kiện toàn mạng lưới cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản tại các tuyến, trong đó chú trọng tuyến cơ sở.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, khắc phục căn bản tình trạng quá tải bệnh viện

Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng, trang thiết bị y tế, triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án mở rộng quy mô giường bệnh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 139/QĐ-UBND ngày 05/02/2018; phấn đấu đến năm 2025 đạt quy mô trên 38 giường bệnh/vạn dân (trong đó giường bệnh tư nhân chiếm 10%) và đến năm 2030 đạt quy mô trên 46 giường bệnh/vạn dân (trong đó giường bệnh tư nhân chiếm 15%).

- Quy hoạch, phát triển mạng lưới khám chữa bệnh, y dược cổ truyền, phục hồi chức năng, vật lý trị liệu theo địa bàn dân cư và phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Tập trung phát triển hoàn thiện các bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh; đến năm 2020 xây dựng Bệnh viện Đa khoa tỉnh đạt các tiêu chí cơ bản của bệnh viện hạng I quy mô 750 giường bệnh, đến năm 2025 các bệnh viện tuyến tỉnh còn lại và các bệnh viện tuyến huyện đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng II. Tiếp tục xây dựng bệnh viện vệ tinh chuyên khoa Ung bướu, Ngoại chấn thương, Tim mạch tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kon Tum giai đoạn 2017-2020 và mở rộng mạng lưới bệnh viện vệ tinh đến các bệnh viện tuyến tỉnh khác.

- Chỉ đạo các cơ sở y tế thuộc phạm vi quản lý đầu tư phát triển kỹ thuật, đảm bảo đến năm 2025 thực hiện tối thiểu 90% danh mục dịch vụ kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh theo phân tuyến kỹ thuật của Bộ Y tế; đồng thời phát triển các dịch vụ kỹ thuật cao trong khám, chữa bệnh tại bệnh viện tuyến tỉnh. Triển khai có hiệu quả lộ trình thông tuyến khám, chữa bệnh BHYT; liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm, giữa các cơ sở khám, chữa bệnh trong phạm vi toàn tỉnh từ năm 2020 gắn với nâng cao chất lượng dịch vụ và khuyến khích, tạo điều kiện để người dân được sử dụng dịch vụ y tế ngay tại tuyến dưới, nâng tỷ lệ hài lòng của người dân với dịch vụ y tế đạt trên 80% năm 2025 và trên 90% năm 2030.

- Triển khai hoạt động y học cổ truyền tại các trạm y tế; tăng cường áp dụng y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại trong phòng bệnh, khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng và nâng cao sức khỏe. Nâng cao ý thức và tinh thần trách nhiệm phục vụ người bệnh của đội ngũ y, bác sỹ; thường xuyên kiểm tra, xử lý nghiêm những hành vi vi phạm quy chế chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp khi thực hiện khám, chữa bệnh; xây dựng bệnh viện xanh-sạch-đẹp, an toàn, văn minh, hướng tới thực hiện chăm sóc người bệnh toàn diện.

- Đơn giản hóa các thủ tục trong khám, chữa bệnh gắn với việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành, giám định bảo hiểm y tế, chẩn đoán, xét nghiệm, khám chữa bệnh, quản lý bệnh án điện tử tiến tới liên thông dữ liệu trong khám, chữa bệnh giữa các tuyến từ năm 2021.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Đẩy mạnh phát triển ngành Dược

5.1. Sở Y tế:

- Thực hiện đấu thầu thuốc tập trung hàng năm theo đúng quy định. Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế, máu và chế phẩm máu có chất lượng với giá cả hợp lý, đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của nhân dân; khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước.

- Phát triển mạng lưới phân phối và cung ứng thuốc đảm bảo thực hiện nghiêm các nguyên tắc, tiêu chuẩn về “Thực hành tốt”, đến năm 2020 có 100% cơ sở bán buôn, nhà thuốc, quầy thuốc ngoài công lập, các kho thuốc của các bệnh viện công lập đạt các nguyên tắc, tiêu chuẩn về “Thực hành tốt”.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.2. Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm soát và xử lý các vi phạm về giá thuốc, thuốc kém chất lượng, dược liệu ngoại nhập, thực phẩm chức năng, trang thiết bị y tế giả và hàng hoá có nguy cơ gây hại cho sức khoẻ.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5.3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Đầu tư phát triển tập trung vùng trồng các loại dược liệu có lợi thế và giá trị kinh tế cao. Bảo tồn và phát triển nguồn gen sâm Ngọc Linh và các loại dược liệu tự nhiên quý hiếm; khai thác bền vững nguồn dược liệu từ tự nhiên có trữ lượng lớn; đến năm 2030 hoàn thành công tác điều tra, thống kê dược liệu và tổ chức bảo tồn, khai thác bền vững; hình thành mới ít nhất 05 cơ sở sản xuất giống dược liệu trên địa bàn toàn tỉnh. Đầu tư hoàn thiện hạ tầng vùng trồng dược liệu tập trung và hình thành các khu vực sản xuất, chế biến dược liệu tại các khu, cụm công nghiệp hiện có trên địa bàn tỉnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6. Phát triển nhân lực và khoa học - công nghệ y tế

6.1. Sở Y tế:

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở y tế tuyến tỉnh, huyện tăng cường phối hợp, liên kết với các cơ sở y tế tuyến trên để tiếp nhận, chuyển giao các kỹ thuật, công nghệ trong lĩnh vực y tế; thực hiện nghiêm quy định luân phiên người hành nghề trong các cơ sở y tế thuộc địa phương quản lý: Luân phiên giữa các bệnh viện tuyến tỉnh và tuyến huyện và ngược lại; giữa các huyện; giữa trung tâm y tế huyện với trạm y tế xã và ngược lại; giữa các xã để nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ y tế.

- Bảo đảm cân đối trong phân bổ nguồn nhân lực y tế giữa các tuyến, giữa đào tạo và sử dụng nhân lực y tế.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan tham mưu chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; chính sách đãi ngộ đối với người có trình độ chuyên môn cao làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và người làm nghề hoặc công việc trong các lĩnh vực y tế mang tính chất nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm...

Thời gian thực hiện: Năm 2019.

- Tập trung đào tạo phát triển nhân lực trong lĩnh vực y tế đảm bảo về số lượng và chất lượng; phấn đấu đến năm 2021 các viên chức ngành Y tế được chuẩn hóa về trình độ từ cao đẳng trở lên theo quy định, đến năm 2025 đạt 11,5

bác sĩ, 01 dược sĩ đại học và 22 điều dưỡng viên trên 10.000 dân và năm 2030 đạt 12 bác sĩ, 1,5 dược sĩ đại học, 25 điều dưỡng viên trên 10.000 dân.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

6.2. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao; chính sách đãi ngộ đối với người có trình độ chuyên môn cao làm việc tại y tế cơ sở, các vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và người làm nghề hoặc công việc trong các lĩnh vực y tế mang tính chất nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm...

Thời gian thực hiện: Năm 2019.

6.3. Sở Khoa học và Công nghệ: Triển khai các nội dung liên quan đến thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ y, dược, sinh học.

7. Đổi mới hệ thống quản lý, cung cấp dịch vụ y tế và quản lý tài chính

7.1. Sở Y tế:

- Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện hệ thống tổ chức y tế theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả và hội nhập quốc tế. Tổ chức hệ thống cung ứng dịch vụ y tế theo 3 cấp chuyên môn (*gồm: chăm sóc ban đầu, chăm sóc cấp 2, chăm sóc cấp 3*); hệ thống trạm y tế xã, phường, thị trấn gắn với y tế học đường và phù hợp với đặc điểm của từng địa phương. Đẩy mạnh hệ thống cấp cứu tại cộng đồng và trước khi vào bệnh viện.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

- Sáp nhập Bệnh viện Y dược cổ truyền, Bệnh viện Phục hồi chức năng thành một bệnh viện chuyên khoa tuyển tinh về y dược cổ truyền và phục hồi chức năng; giải thể 07 phòng khám đa khoa khu vực còn lại; sắp xếp các đơn vị y tế tuyển huyện thành một Trung tâm Y tế thực hiện đa chức năng gồm: cung cấp dịch vụ chuyên môn, kỹ thuật về y tế dự phòng; khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng, dân số và các dịch vụ y tế khác theo quy định của pháp luật; sắp xếp các khoa y học cổ truyền và phục hồi chức năng của các bệnh viện tuyển tinh để phát huy hiệu quả và đúng theo quy định về phân hạng của từng bệnh viện.

Thời gian thực hiện: Năm 2018.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý và tổ chức hoạt động của các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo lộ trình và chủ trương của nhà nước; thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính.

- Đẩy mạnh xã hội hoá, huy động các nguồn lực phát triển hệ thống y tế, thực hiện chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe người dân; đa dạng hoá các hình thức hợp tác công - tư. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng cơ sở y tế, tập trung vào cung cấp dịch vụ y tế chất lượng cao, theo yêu cầu và các mô hình hoạt động không vì lợi nhuận.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả của Quỹ hỗ trợ khám, chữa bệnh cho người nghèo; thực hiện các giải pháp nhằm phòng, chống, ngăn chặn và

chấm dứt tình trạng lợi dụng chủ trương xã hội hóa để lạm dụng các nguồn lực công.

Thời gian thực hiện: Năm 2018.

- Đẩy mạnh và mở rộng việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tại Sở Y tế và các đơn vị trực thuộc.

Thời gian thực hiện: Năm 2018.

7.2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu cấp thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới phù hợp với điều kiện cân đối ngân sách của địa phương hàng năm và đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Hướng dẫn, kiểm tra các đơn vị sử dụng kinh phí theo đúng quy định và phân cấp quản lý hiện hành. Trong đó:

- Tập trung bố trí, hỗ trợ ngân sách nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở, bệnh viện ở vùng khó khăn, các lĩnh vực phong, lao, tâm thần...

- Thực hiện nguyên tắc y tế công cộng do ngân sách nhà nước bảo đảm là chủ yếu; khám, chữa bệnh do bảo hiểm y tế và người dân chi trả; chăm sóc sức khỏe ban đầu do bảo hiểm y tế, người dân và ngân sách nhà nước cùng chi trả; bảo hiểm y tế đối với người lao động phải do người sử dụng lao động và người lao động cùng đóng góp; ngân sách nhà nước bảo đảm đối với một số đối tượng chính sách.

- Từng bước chuyển chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước cấp trực tiếp cho cơ sở khám, chữa bệnh sang hỗ trợ người tham gia bảo hiểm y tế gắn với lộ trình tính đúng, đủ giá dịch vụ y tế. Đẩy mạnh phương thức nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng và thực hiện cơ chế giá gắn với chất lượng dịch vụ, khuyến khích sử dụng dịch vụ y tế ở tuyến dưới.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Vận động nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài để triển khai các dự án ưu tiên thuộc lĩnh vực chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Tham mưu phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước, vốn đầu tư thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia đầu tư các trạm y tế xã thuộc vùng khó khăn.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7.4. Bảo hiểm xã hội tỉnh phối hợp với Sở Y tế:

- Triển khai đồng bộ và hiệu quả các giải pháp thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân, nâng cao năng lực, chất lượng giám định bảo hiểm y tế bảo đảm khách quan, minh bạch.

- Thực hiện các giải pháp đồng bộ chống lạm dụng, trục lợi, bảo đảm cân đối quỹ bảo hiểm y tế và quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, cơ sở y tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, giảm phiền hà trong giám định, thanh toán bảo hiểm y tế, thực hiện thanh toán kịp thời, đầy đủ với các cơ sở khám, chữa bệnh.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

7.5. Sở Nội vụ: Phối hợp với Sở Y tế tham mưu bố trí, sắp xếp mạng lưới y tế địa phương theo quy định.

8. Chủ động, tích cực hội nhập và nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế

Sở Y tế tăng cường hợp tác quốc tế trong lĩnh vực y tế. Tiếp tục vận động sự hỗ trợ về tài chính, kỹ thuật và kinh nghiệm của các nước, các tổ chức quốc tế. Phối hợp với các tỉnh giáp biên giới của Lào và Campuchia trong phòng, chống các bệnh dịch như HIV/AIDS, sốt rét và các bệnh dịch nguy hiểm, mới nổi khác...

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch (chương trình) chi tiết để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công; định kỳ hàng năm (trước ngày 15/12), báo cáo kết quả thực hiện về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Giao Sở Y tế chủ trì theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm (trước 31/12) tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo khi có yêu cầu./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Y tế (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP UBND tỉnh, PVP phụ trách;
- Lưu VT, KGVX3.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Thị Nga